



CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 02 An Đà - P.Lạch Tray - Q.Ngô Quyền - Hải Phòng

ĐT : 0225 3813979- 0225 3640 973 - Fax: 0225.3813989

E-mail: contact@nhuatienphong.vn

Web: Nhuatienphong.vn

BẢNG GIÁ SẢN PHẨM ỒNG NHỰA HDPE - PE80

(Thực hiện từ 01/01/2023 đến khi có thông báo thay đổi)

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	CHIỀU DÀY (MM)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
1	20	12.5	2.00	m	7,545	8,300
2	20	16.0	2.30	m	9,091	10,000
3	25	10.0	2.00	m	9,818	10,800
4	25	12.5	2.30	m	11,455	12,600
5	25	16.0	3.00	m	13,727	15,100
6	32	8.0	2.00	m	13,455	14,800
7	32	10.0	2.40	m	15,727	17,300
8	32	12.5	3.00	m	18,909	20,800
9	32	16.0	3.60	m	22,636	24,900
10	40	6.0	2.00	m	16,636	18,300
11	40	8.0	2.40	m	20,091	22,100
12	40	10.0	3.00	m	24,273	26,700
13	40	12.5	3.70	m	29,182	32,100
14	40	16.0	4.50	m	34,636	38,100
15	50	6.0	2.40	m	25,818	28,400
16	50	8.0	3.00	m	31,273	34,400
17	50	10.0	3.70	m	37,364	41,100
18	50	12.5	4.60	m	45,182	49,700
19	50	16.0	5.60	m	53,545	58,900
20	63	6.0	3.00	m	39,909	43,900
21	63	8.0	3.80	m	49,727	54,700
22	63	10.0	4.70	m	59,636	65,600
23	63	12.5	5.80	m	71,818	79,000
24	63	16.0	7.10	m	85,273	93,800
25	75	6.0	3.60	m	56,727	62,400
26	75	8.0	4.50	m	70,364	77,400
27	75	10.0	5.60	m	85,273	93,800
28	75	12.5	6.80	m	100,455	110,500
29	75	16.0	8.40	m	120,818	132,900
30	90	6.0	4.30	m	91,273	100,400
31	90	8.0	5.40	m	101,909	112,100
32	90	10.0	6.70	m	120,818	132,900
33	90	12.5	8.20	m	144,545	159,000
34	90	16.0	10.10	m	173,455	190,800
35	110	6.0	5.30	m	120,364	132,400
36	110	8.0	6.60	m	148,182	163,000
37	110	10.0	8.10	m	182,545	200,800
38	110	12.5	10.00	m	216,273	237,900
39	110	16.0	12.30	m	262,545	288,800
40	125	6.0	6.00	m	155,091	170,600

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	CHIỀU DÀY (MM)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
41	125	8.0	7.40	m	189,364	208,300
42	125	10.0	9.20	m	232,909	256,200
43	125	12.5	11.40	m	281,455	309,600
44	125	16.0	14.00	m	336,545	370,200
45	140	6.0	6.70	m	192,727	212,000
46	140	8.0	8.30	m	237,455	261,200
47	140	10.0	10.30	m	290,364	319,400
48	140	12.5	12.70	m	347,182	381,900
49	140	16.0	15.70	m	420,545	462,600
50	160	6.0	7.70	m	253,273	278,600
51	160	8.0	9.50	m	309,727	340,700
52	160	10.0	11.80	m	380,909	419,000
53	160	12.5	14.60	m	456,364	502,000
54	160	16.0	17.90	m	551,818	607,000
55	180	6.0	8.60	m	318,545	350,400
56	180	8.0	10.70	m	392,818	432,100
57	180	10.0	13.30	m	481,636	529,800
58	180	12.5	16.40	m	578,818	636,700
59	180	16.0	20.10	m	697,455	767,200
60	200	6.0	9.60	m	395,818	435,400
61	200	8.0	11.90	m	488,091	536,900
62	200	10.0	14.70	m	599,455	659,400
63	200	12.5	18.20	m	714,091	785,500
64	200	16.0	22.40	m	867,545	954,300
65	225	6.0	10.80	m	499,091	549,000
66	225	8.0	13.40	m	616,273	677,900
67	225	10.0	16.60	m	740,455	814,500
68	225	12.5	20.50	m	893,182	982,500
69	225	16.0	25.20	m	1,073,182	1,180,500
70	250	6.0	11.90	m	610,636	671,700
71	250	8.0	14.80	m	757,364	833,100
72	250	10.0	18.40	m	915,636	1,007,200
73	250	12.5	22.70	m	1,116,909	1,228,600
74	250	16.0	27.90	m	1,325,636	1,458,200
75	280	6.0	13.40	m	768,455	845,300
76	280	8.0	16.60	m	950,818	1,045,900
77	280	10.0	20.60	m	1,148,545	1,263,400
78	280	12.5	25.40	m	1,399,727	1,539,700
79	280	16.0	31.30	m	1,660,727	1,826,800
80	315	6.0	15.00	m	965,909	1,062,500
81	315	8.0	18.70	m	1,203,545	1,323,900
82	315	10.0	23.20	m	1,453,091	1,598,400
83	315	12.5	28.60	m	1,749,545	1,924,500
84	315	16.0	35.20	m	2,112,727	2,324,000
85	355	6.0	16.90	m	1,235,636	1,359,200
86	355	8.0	21.10	m	1,516,909	1,668,600

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH ĐANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	CHIỀU DÀY (MM)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
					TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
87	355	10.0	26.10	m	1,844,818	2,029,300
88	355	12.5	32.20	m	2,220,000	2,442,000
89	355	16.0	39.70	m	2,681,909	2,950,100
90	400	6.0	19.10	m	1,556,909	1,712,600
91	400	8.0	23.70	m	1,937,091	2,130,800
92	400	10.0	29.40	m	2,345,545	2,580,100
93	400	12.5	36.30	m	2,817,455	3,099,200
94	400	16.0	44.70	m	3,412,000	3,753,200
95	450	6.0	21.50	m	1,987,273	2,186,000
96	450	8.0	26.70	m	2,436,000	2,679,600
97	450	10.0	33.10	m	2,970,000	3,267,000
98	450	12.5	40.90	m	3,560,909	3,917,000
99	450	16.0	50.30	m	4,310,909	4,742,000
100	500	6.0	23.90	m	2,430,818	2,673,900
101	500	8.0	29.70	m	3,027,091	3,329,800
102	500	10.0	36.80	m	3,683,091	4,051,400
103	500	12.5	45.40	m	4,429,818	4,872,800
104	500	16.0	55.80	m	5,342,091	5,876,300
105	560	6.0	26.7	m	3,332,727	3,666,000
106	560	8.0	33.2	m	4,091,818	4,501,000
107	560	10.0	41.2	m	4,994,545	5,494,000
108	560	12.5	50.8	m	6,032,727	6,636,000
109	630	6.0	30.0	m	4,210,909	4,632,000
110	630	8.0	37.4	m	5,182,727	5,701,000
111	630	10.0	46.3	m	6,312,727	6,944,000
112	630	12.5	57.2	m	7,167,273	7,884,000
113	710	6.0	33.9	m	5,369,091	5,906,000
114	710	8.0	42.1	m	6,586,364	7,245,000
115	710	10.0	52.2	m	8,031,818	8,835,000
116	710	12.5	64.5	m	9,723,636	10,696,000
117	800	6.0	38.1	m	6,805,455	7,486,000
118	800	8.0	47.4	m	8,351,818	9,187,000
119	800	10.0	58.8	m	8,578,182	9,436,000
120	900	6.0	42.9	m	8,610,909	9,472,000
121	900	8.0	53.3	m	10,564,545	11,621,000
122	900	10.0	66.2	m	12,907,273	14,198,000
123	1000	6.0	47.7	m	10,639,091	11,703,000
124	1000	8.0	59.3	m	13,056,364	14,362,000
125	1200	6.0	57.2	m	15,312,727	16,844,000
126	1200	8.0	71.1	m	17,985,455	19,784,000

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương



12/27/2022
CÔNG TY CP NHỰA THIÊU NIÊN TIỀN PHONG

Địa chỉ: Số 02 An Đà - P.Lạch Tray - Q.Ngô Quyền - Hải Phòng

ĐT : 0225 3813979- 0225 3640 973 - Fax: 0225.3813989

E-mail: contact@nhuatienphong.vn

Web: Nhatienphong.vn

**BẢNG GIÁ SẢN PHẨM PHỤ TÙNG NHỰA HDPE (PE80) HÀN DÁN
THEO TC ISO4427-3**

(Thực hiện từ 01/01/2023 đến khi có thông báo thay đổi)

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
	PHỤ TÙNG HDPE - PE80 HÀN				
	Nối góc 45 độ PE80 hàn				
1	125	6.0	cái	174,273	191,700
2	125	8.0	cái	212,727	234,000
3	125	10.0	cái	258,000	283,800
4	125	12.5	cái	309,091	340,000
5	140	6.0	cái	229,273	252,200
6	140	8.0	cái	279,909	307,900
7	140	10.0	cái	337,364	371,100
8	140	12.5	cái	406,000	446,600
9	180	6.0	cái	387,000	425,700
10	180	8.0	cái	474,636	522,100
11	180	10.0	cái	573,000	630,300
12	180	12.5	cái	684,455	752,900
13	225	6.0	cái	628,000	690,800
14	225	8.0	cái	764,273	840,700
15	225	10.0	cái	925,455	1,018,000
16	225	12.5	cái	1,108,000	1,218,800
17	280	6.0	cái	1,288,636	1,417,500
18	280	8.0	cái	1,569,000	1,725,900
19	280	10.0	cái	1,895,636	2,085,200
20	280	12.5	cái	2,278,818	2,506,700
21	315	6.0	cái	1,842,091	2,026,300
22	315	8.0	cái	2,242,273	2,466,500
23	315	10.0	cái	2,705,273	2,975,800
24	315	12.5	cái	3,252,455	3,577,700
25	355	6.0	cái	2,628,818	2,891,700
26	355	8.0	cái	3,196,909	3,516,600
27	355	10.0	cái	3,860,000	4,246,000
28	355	12.5	cái	4,641,364	5,105,500
29	400	6.0	cái	3,513,364	3,864,700
30	400	8.0	cái	4,288,364	4,717,200
31	400	10.0	cái	5,175,818	5,693,400
32	400	12.5	cái	6,225,909	6,848,500
33	450	6.0	cái	4,714,364	5,185,800
34	450	8.0	cái	5,747,364	6,322,100
35	450	10.0	cái	6,952,273	7,647,500
36	450	12.5	cái	8,342,636	9,176,900
37	500	6.0	cái	6,580,364	7,238,400
38	500	8.0	cái	8,001,364	8,801,500

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
39	500	10.0	cái	9,691,091	10,660,200
40	500	12.5	cái	11,605,273	12,765,800
41	560	6.0	cái	8,872,636	9,759,900
42	560	8.0	cái	10,831,182	11,914,300
43	560	10.0	cái	13,081,727	14,389,900
44	630	6.0	cái	11,583,909	12,742,300
45	630	8.0	cái	14,120,818	15,532,900
46	630	10.0	cái	17,025,364	18,727,900
47	710	6.0	cái	15,534,182	17,087,600
48	710	8.0	cái	18,866,273	20,752,900
49	710	10.0	cái	22,921,364	25,213,500
50	800	6.0	cái	20,331,818	22,365,000
51	800	8.0	cái	24,688,636	27,157,500
52	900	6.0	cái	28,768,818	31,645,700
53	900	8.0	cái	35,093,909	38,603,300
54	1000	6.0	cái	39,607,636	43,568,400
55	1000	8.0	cái	48,660,818	53,526,900
56	1200	6.0	cái	60,437,091	66,480,800
	Nối góc 90 độ PE80 hàn				
57	125	6.0	cái	231,727	254,900
58	125	8.0	cái	282,818	311,100
59	125	10.0	cái	342,727	377,000
60	125	12.5	cái	410,909	452,000
61	140	6.0	cái	301,364	331,500
62	140	8.0	cái	367,545	404,300
63	140	10.0	cái	443,455	487,800
64	140	12.5	cái	533,545	586,900
65	180	6.0	cái	523,818	576,200
66	180	8.0	cái	642,091	706,300
67	180	10.0	cái	775,000	852,500
68	180	12.5	cái	926,455	1,019,100
69	225	6.0	cái	869,909	956,900
70	225	8.0	cái	1,059,273	1,165,200
71	225	10.0	cái	1,282,727	1,411,000
72	225	12.5	cái	1,535,455	1,689,000
73	280	6.0	cái	1,741,364	1,915,500
74	280	8.0	cái	2,120,091	2,332,100
75	280	10.0	cái	2,561,636	2,817,800
76	280	12.5	cái	3,079,091	3,387,000
77	315	6.0	cái	2,521,727	2,773,900
78	315	8.0	cái	3,069,364	3,376,300
79	315	10.0	cái	3,703,727	4,074,100
80	315	12.5	cái	4,452,909	4,898,200
81	355	6.0	cái	3,899,455	4,289,400
82	355	8.0	cái	4,742,545	5,216,800
83	355	10.0	cái	5,726,000	6,298,600
84	355	12.5	cái	6,885,545	7,574,100

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
85	400	6.0	cái	5,039,545	5,543,500
86	400	8.0	cái	6,151,455	6,766,600
87	400	10.0	cái	7,424,909	8,167,400
88	400	12.5	cái	8,931,636	9,824,800
89	450	6.0	cái	6,634,364	7,297,800
90	450	8.0	cái	8,088,000	8,896,800
91	450	10.0	cái	9,783,545	10,761,900
92	450	12.5	cái	11,740,636	12,914,700
93	500	6.0	cái	8,850,818	9,735,900
94	500	8.0	cái	10,762,091	11,838,300
95	500	10.0	cái	13,035,000	14,338,500
96	500	12.5	cái	15,609,818	17,170,800
97	560	6.0	cái	12,162,273	13,378,500
98	560	8.0	cái	14,847,455	16,332,200
99	560	10.0	cái	17,932,545	19,725,800
100	630	6.0	cái	16,594,818	18,254,300
101	630	8.0	cái	20,229,000	22,251,900
102	630	10.0	cái	24,390,000	26,829,000
103	710	6.0	cái	23,355,000	25,690,500
104	710	8.0	cái	28,364,818	31,201,300
105	710	10.0	cái	34,461,818	37,908,000
106	800	6.0	cái	32,187,273	35,406,000
107	800	8.0	cái	39,084,545	42,993,000
108	900	6.0	cái	45,424,455	49,966,900
109	900	8.0	cái	55,411,364	60,952,500
110	1000	6.0	cái	62,498,909	68,748,800
111	1000	8.0	cái	76,784,364	84,462,800
112	1200	6.0	cái	97,950,727	107,745,800
	Ba chạc 90 độ PE80 hàn			0	0
113	125	6.0	cái	359,273	395,200
114	125	8.0	cái	429,364	472,300
115	140	6.0	cái	454,727	500,200
116	140	8.0	cái	547,182	601,900
117	180	6.0	cái	786,727	865,400
118	180	8.0	cái	944,455	1,038,900
119	225	6.0	cái	1,282,273	1,410,500
120	225	8.0	cái	1,546,091	1,700,700
121	250	6.0	cái	1,625,000	1,787,500
122	250	8.0	cái	1,945,364	2,139,900
123	280	6.0	cái	2,095,273	2,304,800
124	280	8.0	cái	2,508,091	2,758,900
125	315	6.0	cái	2,729,091	3,002,000
126	315	8.0	cái	3,284,091	3,612,500
127	355	6.0	cái	5,015,182	5,516,700
128	355	8.0	cái	6,033,636	6,637,000
129	400	6.0	cái	6,554,545	7,210,000
130	400	8.0	cái	7,871,818	8,659,000

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
131	450	6.0	cái	8,554,364	9,409,800
132	450	8.0	cái	10,256,273	11,281,900
133	500	6.0	cái	10,864,818	11,951,300
134	500	8.0	cái	13,020,455	14,322,500
135	560	6.0	cái	17,270,818	18,997,900
136	630	6.0	cái	22,532,727	24,786,000
137	710	6.0	cái	30,579,545	33,637,500
	Ba chạc 60 độ PE80 hàn				
138	90	6.0	cái	189,818	208,800
139	90	8.0	cái	227,364	250,100
140	110	6.0	cái	306,182	336,800
141	110	8.0	cái	367,545	404,300
142	125	6.0	cái	421,091	463,200
143	125	8.0	cái	504,364	554,800
144	140	6.0	cái	550,636	605,700
145	140	8.0	cái	662,091	728,300
146	160	6.0	cái	792,545	871,800
147	160	8.0	cái	946,364	1,041,000
148	180	6.0	cái	1,115,818	1,227,400
149	180	8.0	cái	1,333,909	1,467,300
150	200	6.0	cái	1,483,818	1,632,200
151	200	8.0	cái	1,782,727	1,961,000
152	225	6.0	cái	2,031,000	2,234,100
153	225	8.0	cái	2,431,182	2,674,300
154	250	6.0	cái	2,595,727	2,855,300
155	250	8.0	cái	3,108,364	3,419,200
156	280	6.0	cái	3,358,091	3,693,900
157	280	8.0	cái	4,036,182	4,439,800
158	315	6.0	cái	4,574,636	5,032,100
159	315	8.0	cái	5,500,091	6,050,100
160	355	6.0	cái	5,984,909	6,583,400
161	355	8.0	cái	7,196,636	7,916,300
162	400	6.0	cái	8,342,091	9,176,300
163	400	8.0	cái	10,034,818	11,038,300
164	450	6.0	cái	11,245,000	12,369,500
165	450	8.0	cái	13,494,636	14,844,100
166	500	6.0	cái	17,485,545	19,234,100
167	500	8.0	cái	20,939,000	23,032,900
168	560	6	cái	26,334,182	28,967,600
169	630	6	cái	35,425,727	38,968,300
170	710	6	cái	51,585,818	56,744,400
	Ba chạc 45 độ PE80 hàn				
171	90	6.0	cái	169,455	186,400
172	90	8.0	cái	202,545	222,800
173	110	6.0	cái	283,364	311,700
174	110	8.0	cái	339,818	373,800
175	125	6.0	cái	409,909	450,900

STT	TÊN SẢN PHẨM DN - ĐƯỜNG KÍNH DANH NGHĨA (MM)	ÁP SUẤT (PN)	ĐVT	ĐƠN GIÁ	
				TRƯỚC VAT	THANH TOÁN (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
176	125	8.0	cái	491,727	540,900
177	140	6.0	cái	511,182	562,300
178	140	8.0	cái	616,273	677,900
179	160	6.0	cái	740,000	814,000
180	160	8.0	cái	884,091	972,500
181	180	6.0	cái	1,046,636	1,151,300
182	180	8.0	cái	1,252,091	1,377,300
183	200	6.0	cái	1,396,182	1,535,800
184	200	8.0	cái	1,678,545	1,846,400
185	225	6.0	cái	1,878,182	2,066,000
186	225	8.0	cái	2,248,091	2,472,900
187	250	6.0	cái	2,402,909	2,643,200
188	250	8.0	cái	2,878,091	3,165,900
189	280	6.0	cái	3,029,000	3,331,900
190	280	8.0	cái	3,640,455	4,004,500
191	315	6.0	cái	4,072,727	4,480,000
192	315	8.0	cái	4,896,455	5,386,100
193	355	6.0	cái	5,393,000	5,932,300
194	355	8.0	cái	6,485,364	7,133,900
195	400	6.0	cái	7,486,273	8,234,900
196	400	8.0	cái	9,005,182	9,905,700
197	450	6.0	cái	10,386,727	11,425,400
198	450	8.0	cái	12,463,545	13,709,900
199	500	6.0	cái	16,694,000	18,363,400
200	500	8.0	cái	19,991,636	21,990,800
201	560	6.0	cái	24,989,364	27,488,300
202	560	8.0	cái	29,999,636	32,999,600
203	630	6.0	cái	33,225,364	36,547,900
204	710	6.0	cái	48,501,818	53,352,000
205	800	6.0	cái	64,581,182	71,039,300
206	900	6.0	cái	89,216,636	98,138,300
207	1000	6.0	cái	121,456,000	133,601,600

CÔNG TY CP NHỰA THIẾU NIÊN TIỀN PHONG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Chu Văn Phương